



TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

GIÁO TRÌNH

**LUẬT
THƯƠNG MẠI**

Tập I

YÊN
QTKD



NHÀ XUẤT BẢN CÔNG AN NHÂN DÂN

GIÁO TRÌNH
LUẬT THƯƠNG MẠI
TẬP I

14-2014/CXB/68-443/CAND

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

Giáo trình
LUẬT THƯƠNG MẠI
TẬP I
(Tái bản lần thứ 9)

NHÀ XUẤT BẢN CÔNG AN NHÂN DÂN
HÀ NỘI - 2014

Chủ biên
PGS.TS. NGUYỄN VIỆT TÝ

Tập thể tác giả

1. PGS.TS. NGUYỄN NHƯ PHÁT Chương VI, VII
2. PGS.TS. NGÔ TRÍ LONG Chương VIII (Mục C)
3. TS. BÙI NGỌC CƯỜNG Chương III
4. PGS.TS. NGUYỄN VIỆT TÝ Chương I
5. ThS. NGUYỄN THỊ KHẾ Chương IV
6. ThS. LÊ THỊ LỢI Chương V
7. TS. VŨ ĐẠNG HẢI YẾN Chương II
8. TS. NGUYỄN THỊ DUNG Chương VIII (mục A)
9. TS. NGUYỄN THỊ VÂN ANH Chương VIII (mục B)

LỜI GIỚI THIỆU

Từ đầu những năm 90 của thế kỉ trước, để phục vụ công tác giảng dạy và học tập môn học luật kinh tế, Trường Đại học Luật Hà Nội đã xuất bản và tái bản nhiều lần giáo trình luật kinh tế và giáo trình luật thương mại Việt Nam. Các giáo trình đó đã nhận được sự quan tâm và đón đọc của bạn đọc gần xa.

Tuy nhiên, trong những năm qua, cùng với sự chuyển đổi nhanh chóng của nền kinh tế Việt Nam, pháp luật kinh tế đã thay đổi cơ bản, đã xuất hiện những quan điểm lí luận, phạm trù, khái niệm mới so với trước. Hơn nữa, để phục vụ cho việc nghiên cứu, giảng dạy và học tập theo chương trình đào tạo mới của nhà trường, Trường Đại học Luật Hà Nội tổ chức biên soạn giáo trình luật thương mại, thay thế giáo trình luật kinh tế và giáo trình luật thương mại Việt Nam nêu trên.

Với những cố gắng vượt bậc của mình, tập thể tác giả đã tập trung nghiên cứu và biên soạn những vấn đề lí luận và thực tiễn cơ bản cấp bách của pháp luật thương mại Việt Nam nhằm đáp ứng nhu cầu giảng dạy, học tập và nghiên cứu môn luật thương mại. Bên cạnh đó, cuốn giáo trình cũng gợi mở những đề tài cần được nghiên cứu sâu thêm, khi bạn đọc có nhu cầu.

Giáo trình luật thương mại gồm 18 chương, được thể hiện trong hai tập: Tập I có 8 chương (từ chương 1 đến chương 8), phục vụ cho việc học tập và giảng dạy hai học phần bắt buộc (học phần pháp luật về doanh nghiệp và học phần pháp luật cạnh tranh) và một học phần tự chọn; Tập II có 10 chương (từ chương 9 đến chương 18), phục vụ cho việc học tập và giảng dạy hai học phần bắt buộc (học phần pháp luật về các hành vi thương mại và học phần pháp luật về phá sản và giải quyết tranh chấp trong thương mại) và một học phần tự chọn.

Chúng tôi trân trọng cảm ơn tập thể tác giả đã dành nhiều thời gian để biên soạn và chỉnh lí chỉnh sửa giáo trình. Đặc biệt chúng tôi trân trọng cảm ơn Hội đồng nghiệm thu giáo trình luật thương mại về sự hỗ trợ các ý kiến đóng góp hết sức quý báu trong quá trình biên soạn và thẩm định giáo trình này.

Giáo trình luật thương mại được biên soạn khó tránh khỏi những hạn chế nhất định. Trường Đại học Luật Hà Nội chân thành cảm ơn những ý kiến đóng góp của bạn đọc để hoàn thiện giáo trình trong các lần tái bản.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

CHƯƠNG I

KHÁI QUÁT LUẬT THƯƠNG MẠI VIỆT NAM

I. QUAN NIỆM VỀ LUẬT KINH TẾ, LUẬT THƯƠNG MẠI, LUẬT KINH DOANH

1. Quan niệm về luật kinh tế

Quan niệm về luật kinh tế được biết đến ở các nước tư bản từ những năm đầu của thế kỉ XX, khi trong nền kinh tế xuất hiện những nhân tố mới như: sự can thiệp của nhà nước vào nền kinh tế, sự phát triển của kinh tế nhà nước, sự xuất hiện độc quyền v.v.. Những người theo trường phái luật kinh tế cho rằng sự phân chia truyền thống pháp luật tư sản ra luật công và luật tư, trong hoàn cảnh đó không còn có ý nghĩa mà cần có một ngành luật mới đó là luật kinh tế (хозяйственное право, economic law) - ngành luật nằm ở chỗ giáp ranh giữa luật công và luật tư.

Nội dung của luật kinh tế gồm có: Luật thương mại, luật lao động, luật điều chỉnh sở hữu công nghiệp và một số chế định, quy phạm của luật dân sự có áp dụng pháp luật công (quan hệ dân sự do các chế định, quy phạm này điều chỉnh có sự can thiệp của nhà nước). Trong nội dung của luật kinh tế theo quan niệm này thì luật thương mại có vị trí quan

trọng nhất.

Cho đến nay, vấn đề này vẫn được GS.TS. Friedrich Kubler khẳng định lại rằng luật kinh tế không thuần túy thuộc công pháp hoặc tư pháp mà nó trùm lên cả công pháp và tư pháp, có vấn đề thuộc công pháp và có vấn đề thuộc tư pháp.⁽¹⁾

Sau Cách mạng tháng Mười Nga vĩ đại, cùng với việc thiết lập chính quyền chuyên chính vô sản, giai cấp công nhân và nhân dân lao động đã thiết lập chế độ sở hữu hoàn toàn mới - chế độ sở hữu XHCN về tư liệu sản xuất. Sở hữu XHCN về tư liệu sản xuất là cơ sở của nền kinh tế quốc dân XHCN. Hầu hết mọi chủ trương chính sách của các đảng cộng sản và các nhà nước XHCN đều nhằm phát triển tối đa hình thức sở hữu này. Mặt khác, nhà nước XHCN không chỉ là trung tâm quyền lực chính trị mà còn là trung tâm kinh tế. Với tư cách là người chủ sở hữu tư liệu sản xuất chủ yếu và là người nắm quyền lực chính trị, nhà nước XHCN trực tiếp tiến hành hoạt động kinh tế và lãnh đạo hoạt động đó. Tất cả các tình tiết đó có ý nghĩa quan trọng để nhận thức bản chất của luật kinh tế trong nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung ở các nước XHCN nói chung và ở nước ta nói riêng.

Mặc dù, ở các nước XHCN trước đây có các điều kiện kinh tế, chính trị - xã hội tương đối giống nhau nhưng quan niệm về luật kinh tế cũng không hoàn toàn thống nhất với nhau. Thậm chí, ngay ở trong một nước như Liên Xô (cũ), trong mỗi thời kì lịch sử, cũng có nhiều quan niệm khác nhau về luật kinh tế.

(1). Xem: V F. Kubler và J. Simon, *Mấy vấn đề pháp luật kinh tế Cộng hoà liên bang Đức*, Nxb. Pháp lí, Hà Nội, 1992, tr. 223.